

PHỤ LỤC I
MẪU BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA TRƯỜNG MẦM NON THỰC HÀNH
(Kèm theo Quyết định số 650/QĐ-CĐSP TW-ĐBCL ngày 14 tháng 8 năm 2024 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TP. Hồ Chí Minh)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG MẦM NON THỰC HÀNH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Mầm non Thực hành

2. Địa chỉ: 182 Nguyễn Chí Thanh, Phường 2, Q10, TP.HCM (Nay là Phường Vườn Lài, TPHCM)

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Trường mầm non công lập trực thuộc trường CĐSP TW TPHCM

4. Sức mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:

- Sức mạng, tầm nhìn: Không

- Mục tiêu:

+ Đảm bảo an toàn cho trẻ; góp phần hình thành những nền tảng ban đầu cho sự phát triển toàn diện của trẻ em qua các lĩnh vực phát triển thể chất, nhân thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, tình cảm và kỹ năng xã hội; chuẩn bị tâm thế cho trẻ sẵn sàng bước vào lớp Một.

+ Là đơn vị đi đầu về tổ chức thực hành sư phạm cho sinh viên ngành giáo dục mầm non, nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, kỹ năng giảng dạy và khả năng xử lý tình huống thực tế trong môi trường mầm non.

+ Nâng cao chất lượng chương trình giáo dục mầm non kết hợp vận dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến, hiện đại, lấy trẻ làm trung tâm trong quá trình giáo dục.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục:

Trường Mầm non Thực hành là đơn vị trực thuộc Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TP.HCM, được thành lập theo quyết định số 3689/GD – ĐT, ngày 6 tháng 10 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT.

Tiền thân là trường Mẫu giáo Thực nghiệm. Đến năm 2008, Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TP. Hồ Chí Minh ký quyết định số 303/QĐ-TCHC ngày 25/8/2008 đổi tên trường, từ trường Mẫu giáo Thực nghiệm thành trường Mầm non Thực hành.

Trải qua 30 năm hình thành và phát triển, trường đã đạt nhiều thành tích trong thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non theo chương trình GDMN của Bộ

Stt	Năm báo cáo	Cán bộ quản lý				Giáo viên				Nhân viên					
		Tổng số	Cao học	Đại học sư phạm	Cao đẳng sư phạm	Tổng số	Cao học	Đại học sư phạm	Cao đẳng sư phạm	Tổng số	Cao học	Đại học sư phạm	Cao đẳng sư phạm	Trung Cấp	Dưới trung cấp
1	Năm 2024	03	03	0	0	16	0	6	10	12	0	2	2	1	7
2	Năm trước liền kề năm báo cáo 2023	03	03	0	0	17	0	7	10	12	0	2	2	1	7

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp;

Stt	Năm báo cáo	Cán bộ quản lý				Giáo viên			
		Tổng số	Tốt	Khá	Đạt	Tổng số	Tốt	Khá	Đạt
01	Năm 2024	03	03	0	0	16	15	1	0

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT⁴

1. Thông tin về cơ sở vật chất:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: 778m², bình quân 3,65m²/trẻ

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân	So với chuẩn quy định
I	Tổng số phòng	17		Đạt

2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định			
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	40	40 bộ/4 sân chơi (trường)	Đạt
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	25		Đạt
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		Số thiết bị/nhóm (lớp)	
1	Ti vi	11	1/lớp	Đạt
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	10	1/ lớp	Đạt
3	Máy PHOTO COPY	0	0	
5	Catsset	0		
6	Thiết bị khác	17		Đạt
7	Bàn ghế đúng quy cách	80 bộ	10 bộ/ lớp	Đạt
8	Camera an ninh	02 hệ thống (TC 28 cam)		Đạt
XI	Nhà vệ sinh	89.1m2		
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	6	1 nhà VS/dãy	Đạt
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

Số lượng đồ dùng đồ chơi theo danh mục: 8 bộ theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 (02 bộ lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 02 bộ lớp mẫu giáo 4-5 tuổi và 02 bộ lớp mẫu giáo 5-6 tuổi, 01 bộ nhóm nhà trẻ 18-24 tháng, 01 bộ nhóm

- Tổng số nhóm, lớp: 8 (Nhà trẻ: 02; Mẫu giáo: 6); Trong đó: 01 nhóm trẻ 18-24 tháng tuổi, 01 nhóm trẻ 25-36 tháng tuổi, 02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 02 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 02 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi.

+ Nhóm Nhà trẻ (18-36 tháng): 41 trẻ/ 02 nhóm/ lớp 3 giáo viên, 01 NVND.

+ Lớp Mầm (3-4 tuổi): 51 trẻ/ 03 lớp/ 3 giáo viên, 01 NVND.

+ Lớp Chồi (4-5 tuổi): 46 trẻ/ 02 lớp / 4 giáo viên.

+ Lớp Lá (5-6 tuổi): 57 trẻ/ 02 lớp/ 4 giáo viên.

b) Số trẻ em học nhóm, lớp ghép (nếu có): 0 trẻ.

c) Số trẻ em học 02 buổi/ngày: 195trẻ.

d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú: 195 trẻ.

đ) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ: 332 trẻ.

e) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi;

- Công nhận duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: 57/57 trẻ (tỉ lệ 100%).

- Thực hiện báo cáo đảm bảo tính chính xác, rà soát cập hồ sơ trẻ 5 tuổi trên phần mềm csdl.hcm.edu.vn, cập nhật tiêm chủng trẻ 5 tuổi, trẻ được cấp mã định danh đầy đủ 57/57 trẻ (tỉ lệ 100%).

g) Số trẻ em khuyết tật: 12 trẻ.

2. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng trẻ em đang học (chia theo số lượng trẻ em là người Việt Nam và số lượng trẻ em là người nước ngoài).

Nhà trường thực hiện đúng theo Chương trình GDMN theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 về Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, phát triển chương trình phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của trường và lớp. Khuyến khích trẻ tham gia hoạt động giáo dục bằng vận động thân thể và các giác quan dưới nhiều hình thức khác nhau.

Tỉ lệ 8/8 nhóm, lớp xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo các mục tiêu cụ thể, phản ánh được kết quả mong đợi, đáp ứng với sự phát triển của trẻ theo giai đoạn, thời điểm phù hợp và theo Chương trình GDMN.

Thông tin công khai thêm đối với chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc

Trường Mầm non Thực hành là đơn vị trực thuộc Trường CĐSPTW TP.HCM nên các việc báo cáo tình hình tài chính được chuyển về Báo cáo tài chính của Trường CĐSPTW TP.HCM.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRONG NĂM

Thực hiện nâng cao chất lượng Dạy - Học, đổi mới phương pháp Dạy và Học, xây dựng môi trường học thân thiện- trường học hạnh phúc:

- Thực hiện tốt chương trình Giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành.

- Tỷ lệ 100% các nhóm lớp thực hiện có hiệu quả chương trình GDMN. Biết chọn lựa nhiều hình thức để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ nhằm hướng đến mục tiêu giáo dục và phát triển các năng lực cho trẻ một cách tích cực, chủ động, sáng tạo. Sau mỗi hoạt động, giáo viên nhận xét, đánh giá để tổng hợp nhận xét hàng tháng từ đó có hướng điều chỉnh cho việc lập kế hoạch giáo dục tháng sau:

- Đối với trẻ 5 tuổi: Hướng dẫn giáo viên tổ chức, lựa chọn những nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết, đặc biệt là tổ chức cho trẻ làm quen với việc đọc, viết được quy định tại Chương trình Giáo dục mầm non nhằm giúp trẻ đạt những kết quả mong đợi: chuẩn bị sẵn sàng vào học lớp Một; đảm bảo 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non khi kết thúc năm học.

- Tỷ lệ 100% các lớp có sự đầu tư cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi tương đối đầy đủ theo nhu cầu vui chơi và học tập của trẻ, tạo được môi trường thân thiện trong nhà trường. Ngoài ra nhà trường còn khuyến khích giáo viên sáng tạo, học tập, trao đổi chuyên môn qua hội thi "Giáo viên dạy giỏi cấp trường"

- Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức chăm sóc, giáo dục và đánh giá sự phát triển theo độ tuổi của trẻ; nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, hình thành ở trẻ hiểu biết về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt; đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực.

- Tiếp tục phát huy ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện tốt công tác phối kết hợp trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ giữa gia đình và nhà trường: 100% các nhóm lớp thực hiện ứng dụng Bảo Công nghệ, lập group lớp trên phần mềm zalo, youtube... giữa giáo viên và các phụ huynh để thông tin, chia sẻ, tư vấn việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em ở nhà; đồng thời cũng giúp giáo viên phụ trách nhóm, lớp nắm bắt cụ thể về tình hình sức khỏe của trẻ em hằng ngày:

HIỆU TRƯỞNG

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM
TRUNG ƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH**



HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON THỰC HÀNH

Nguyễn Thị Thu Lương